TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày 18 – 5 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lý Văn Sua
Ông Lê Văn Vượng
Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc – Cán bộ Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh Tr, sinh năm 1992, tại Bạc Liêu, nơi cư trú: ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Trần Hoàng B và bà Trần Kim L (Trần Thị Đ); vợ: Trần Ngọc L; con: 01 người, sinh năm 2012; tiền án: 01 lần tại Bản án số 182/2014/HSPT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2017 và chưa thi hành phần án phí. Tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 25/01/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: B, sinh năm 1994, tại Cà Mau, nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X và bà Võ Thị O; vợ, con: chưa có; tiền án: 02 lần tại Bản án số 14/2013/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2013 và Tại Bản án số 89/2016/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2017. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 23/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Trần Kim H, sinh năm 2002, trú tại khóm H, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Thế D, sinh năm 1981 (là cha của bị hại). Trú tại khóm H, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 01.01.2018, Trần Minh Tr rủ Nguyễn Văn T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Tr đồng ý. Tr chở T trên xe biển số 55P7- 8311 của T qua nhiều tuyến đường nội ô thành phố C, quan sát nhà nào có sơ hở thì thực hiện trộm cắp tài sản. Khi T phát hiện nhà của ông Trần Thế D, sinh năm 1981, tại khóm H, phường X, thành phố C không đóng cửa, không có cửa rào, trong nhà có ánh sáng mờ giống như đèn ngủ, T kêu Tr quay đầu xe lại và quan sát không thấy người, Tr cho xe dừng lại cho T xuống đi vào bên trong nhà. Khi T vào thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen của Trần Kim H là con của ông D để trên bàn nên T lấy bỏ vào túi quần. T tiếp tục đi ra phía trước, thấy ông D đang nằm ngủ trong mùng có 01 điện thoại di động hiệu OPPO, T tìm cách lấy điện thoại trên thì bị ông D phát hiện tri hô. T chạy ra ngoài và lên xe Tr chờ sẵn nổ máy chạy đi. Khi đến đường T thuộc phường C thành phố C thì bị lực lượng Cảnh sát 113 tuần tra phát hiện, khi được yêu cầu dừng xe thì Tr tăng tốc bỏ chạy đến đường D thuộc khóm B, phường C, thành phố C thì bắt được Tr và T cùng các tang vật gồm: 01 xe mô tô biển số 55P7- 8311; 01 cây kiềm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen trong người của Tình do Tr và T vừa trộm cắp mà có; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng; 02 cái bóp và 04 cái áo sơmi.

Quá trình điều tra, Trần Minh Tr và Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: tính vào thời điểm tháng 01/2018, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, đã qua sử dụng giá trị còn lại 60%: 300.000đ x 60% = 180.000đ (*Một trăm tám mươi ngàn đồng)*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã xác định được 01 điện thoại di động hiệu Mobell và 01 bóp da màu nâu đã thu giữ là của bị cáo Trần Minh Tr, không dùng vào việc phạm tội và đã trả lại cho bị cáo Tr ngày 05/01/2018. Các tài sản 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng 01 bóp da màu đen, 04 cái áo sơ mi và 01 cây kềm cộng lực đã thu giữ là tài sản của bị cáo T không dùng vào việc phạm tội và đã trả lại cho bị cáo T vào ngày 01/01/2018 và ngày 05/01/2018.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã trả cho Trần Kim H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, H cũng như ông D không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với xe mô tô biển số 55P7- 8311, các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, do ông Nguyễn Phú H đứng tên chủ sở hữu, vào năm 2010 ông H bán lại cho người công nhân làm thuê ở gần nhà, người này hiện nay đi đâu, làm gì thì

ông không biết, khi bán không làm giấy tờ chỉ nhận tiền, sau đó giao xe và giấy tờ xe. Hiện nay, ông không biết xe ở đâu, ông không biết người sử dụng xe này đi trộm cắp tài sản. Ông H không yêu cầu gì đối với xe này. Bị cáo Nguyễn Văn T khai là xe của bà H (mẹ sau của T) nhà ở ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. T mượn 02 tháng nay, xe không có giấy tờ gì, Tình chỉ nghe bà Hương nói là mua ở Bình Dương, mua qua tay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành xác minh tại xã K, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau nhưng bà H không có hộ khẩu thường trú hay tạm trú tại ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên chưa làm rõ được nội dung này.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Cà Mau đã khởi tố Nguyễn Văn T ngày 19.01.2018 về tội "Trộm cắp tài sản" khởi tố Trần Minh Tr ngày 28.02.2018 về tội "Cướp giật tài sản". Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Cà Mau đang điều tra nên tách ra không xử lý các hành vi trên của các bị cáo trong vụ án này.

Tại cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 11/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố Trần Minh Tr và Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh Tr và Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Tr từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng điều 106 khoản 2 Bộ luật hình sự tịc thu sung quỹ xe mang biển số 55P7-8311

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh Tr và Nguyễn Văn T hoàn toàn khai nhận vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 tại nhà của ông Trần Thế D thuộc khóm H, phường X thành phố C, tỉnh Cà Mau các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động, trị giá 180.000đ để bán lấy tiền chi xài. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến của vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với lỗi cố ý trực tiếp. Hai bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản với giá trị 180.000đ trong khi bản thân các bị cáo Tr đã có 01 lần bị kết án về tội "cướp giật tài sản" (là tội được quy định tại điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017) mà chưa được xóa án tích, bị cáo T đã có 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài

sản” mà chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Bản thân các bị cáo phạm tội với thái độ xem thường pháp luật, đã từng bị xử lý hình sự nhưng không sửa chữa, nên lần này cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm tạo điều kiện đủ để răn đe cho các bị cáo sửa chữa thành người tốt cho xã hội và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, mà chỉ có tình chất đồng phạm giản đơn đúng như Viện kiểm sát truy tố. Vai trò của các bị cáo trong vụ án này là như nhau nên phải chịu mức án tương xứng như nhau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, được áp dụng khi xác định mức hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Tr đã có thành tích truy đuổi và bắt giữ đối tượng cướp giật tài sản vào ngày 08/02/2017 và được Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau tặng Giấy khen vào ngày 13/02/2017, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Tr. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tang vật và tài sản đã thu giữ trong vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng là tang vật của vụ án đã trả lại cho bị hại là phù hợp. Đối với 01 cây kềm; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng; 02 cái bóp và 04 cái áo sơmi là tài sản của cá nhân các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tỉnh Cà Mau đã trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối với xe mô tô mang biển số 55P7- 8311 (đang do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố C quản lý) hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu thực tế, trong khi các bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Tr và bị cáo Nguyễn Văn T (B) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 25/01/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (B) 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam, ngày 23/01/2018.

Về tang vật: Áp dụng khoản 2 điều 106 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

- Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước đối với xe xe mô tô mang biển số 55P7- 8311.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- *Bị cáo; các đương sự;*
- *VKSND Thành phố C;*
- *VKSND tỉnh Cà Mau;*
- *Cơ quan điều tra CAND Thành phố C;*
- *Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố C;*
- *Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố C;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu TAND TP.Cà Mau.*